

Số: 3277/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2027

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10382/TTr-STC ngày 28 tháng 8 năm 2026 và văn bản số 10457/STC-KTTN ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *TLV*

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Chánh VP, các PCVP và các phòng, ban, trung tâm;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP8.

PVH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn

CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH NINH BÌNH NĂM 2027

*(Ban hành kèm theo quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026
của UBND tỉnh Ninh Bình)*

PHẦN I

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2027

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 01/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư cần xác định rõ nhà đầu tư mục tiêu, thị trường mục tiêu và kết quả dự kiến đạt được; đồng thời gắn hoạt động thu hút đầu tư mới với hỗ trợ nhà đầu tư hiện hữu mở rộng đầu tư, tái đầu tư và kết nối với doanh nghiệp.

Hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có chiều sâu; lấy chất lượng, hiệu quả, hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng, năng lực liên kết, tham gia chuỗi giá trị và phát triển bền vững làm tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và dự án. Xúc tiến đầu tư cần gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, xây dựng hình ảnh môi trường đầu tư minh bạch, thông thoáng. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa trung ương với địa phương, giữa các vùng, giữa các cơ quan nhà nước với hiệp hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp; giữa các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động thương mại, du lịch, ngoại giao kinh tế một cách linh hoạt phù hợp.

Phát huy tiềm năng, lợi thế, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đưa tỉnh Ninh Bình tăng tốc, bứt phá sớm trở thành tỉnh có công nghiệp hiện đại, thân thiện môi trường với trụ cột là công nghiệp cơ khí ô tô, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, công nghiệp vật liệu tiên tiến...; Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản, mở rộng không gian sinh thái, cộng đồng, làng nghề và kinh tế biển là cụm ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, sinh thái, thông minh, bền vững.

2. Định hướng

a) Định hướng theo ngành, lĩnh vực

Thu hút các đối tác chiến lược là tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp đầu ngành, nhà đầu tư có năng lực công nghệ lõi, năng lực tài chính và quản trị tiên tiến đầu tư các dự án có quy mô lớn hình thành không gian tăng trưởng tích hợp (*khu kinh tế, khu đô thị chức năng*), gắn với đột phá khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; có khả năng tạo đột phá về năng suất, hình thành sản phẩm chủ lực cạnh tranh quốc tế. Ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít thâm dụng lao động, bảo đảm về quốc phòng, an ninh, đồng thời dẫn dắt chuỗi giá trị và thị trường. Các dự án có tính liên kết – lan tỏa – đồng hành, kết nối chuỗi sản xuất – cung ứng, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hệ sinh thái:

- Lĩnh vực Công nghiệp: Thu hút dự án công nghệ điện tử, chip bán dẫn, thiết bị số; trí tuệ nhân tạo (*AI*), dữ liệu lớn (*Big Data*), điện toán đám mây, Internet vạn vật (*IoT*), chuỗi khối (*Blockchain*); công nghệ sinh học, y sinh tiên tiến; Trung tâm nghiên cứu và phát triển (*R&D*), trung tâm đổi mới sáng tạo và các hoạt động khoa học, công nghệ. Các dự án phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo, cơ khí sản xuất lắp ráp ô tô; công nghệ năng lượng, vật liệu mới, công nghiệp xanh; hạ tầng số, trung tâm dữ liệu; các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và các lĩnh vực có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; các ngành công nghiệp chế biến phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Lĩnh vực Nông nghiệp: Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp du lịch sinh thái cảnh quan. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, đặc hữu, đặc trưng phục vụ du lịch, các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô phù hợp với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản, OCOP có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, kết nối bền vững với

chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với Vùng đồng bằng sông Hồng và Vùng Thủ đô Hà Nội.

- Lĩnh vực Du lịch: Phát triển du lịch có thương hiệu và hình ảnh riêng gắn với tiềm năng, giá trị Cố đô Hoa Lư và Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An. Tập trung thu hút 04 nhóm sản phẩm du lịch chính: (1) nhóm sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử là nhóm sản phẩm du lịch đặc thù, mang thương hiệu riêng cho du lịch Ninh Bình; (2) nhóm sản phẩm du lịch tham quan thắng cảnh thiên nhiên; (3) nhóm sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe gắn với các khu nghỉ dưỡng cao cấp và các hệ sinh thái biển, rừng, các nguồn khoáng nóng; (4) nhóm sản phẩm du lịch sáng tạo theo tư duy đột phá, có hàm lượng chất xám cao, tiết kiệm tài nguyên và 03 nhóm sản phẩm du lịch phụ trợ: (1) Nhóm sản phẩm du lịch chuyên đề về khám phá tự nhiên, lễ hội, ẩm thực; (2) Nhóm sản phẩm du lịch liên ngành: du lịch MICE (*gắn với sự kiện hội nghị, hội thảo*), du lịch nông nghiệp, du lịch thể thao, du lịch giáo dục, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm phim trường...; (3) Nhóm sản phẩm du lịch liên vùng.

- Lĩnh vực Công nghiệp Văn hóa: Thu hút các dự án phát triển sản phẩm công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản đặc sắc, có lợi thế, giá trị thương hiệu cao (*như phim trường, truyền hình, điện ảnh; kinh tế thể thao; sản phẩm thị trường quà lưu niệm, quà tặng du lịch; tổ chức sự kiện, lễ hội; nghệ thuật đa phương tiện, nghệ thuật thị giác; thiết kế sáng tạo, kiến trúc, quảng cáo; bảo tàng, thủ công mỹ nghệ; phần mềm và trò chơi giải trí kỹ thuật số; kinh tế thương hiệu...*). Huy động nguồn lực đầu tư, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, đồng thời phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa và kinh tế sáng tạo, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 07/01/2026.

- Lĩnh vực Hạ tầng: Thu hút các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án xây dựng khu đô thị; khu nhà ở xã hội; dự án hạ tầng logistics hiện đại, dịch vụ chuỗi cung ứng.

b) Định hướng thu hút theo đối tác đầu tư

Chủ động tiếp cận, vận động linh hoạt qua các kênh khác nhau như: cá nhân có ảnh hưởng lớn, nhà đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, công ty tư vấn hàng đầu, quỹ đầu tư và cá nhân có tầm ảnh hưởng để thu hút các tập đoàn lớn mang các dự án có chất lượng.

Mở rộng xúc tiến thu hút đầu tư các đối tác có công nghệ cao, công nghệ nguồn, đứng đầu các chuỗi cung ứng và là thành viên của hiệp định CPTPP,

EVFTA, RCEP như Hoa Kỳ, Canada, EU, Singapore, Australia, New Zealand... Lựa chọn ưu tiên những ngành, lĩnh vực dự án mà Việt Nam có lợi thế về chính sách, biện pháp hàng rào thuế quan và phi thuế quan từ Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, nhất là các hiệp định thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP.... Đồng thời, tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống (*Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan...*).

3. Mục tiêu

Phấn đấu đến hết năm 2028, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo; cực tăng trưởng mới của vùng Đồng bằng sông Hồng, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Xác lập vị thế, vai trò của trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu xanh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

II. CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM NĂM 2027

1. Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

Tiếp tục bám sát các định hướng của Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; các quy hoạch, chiến lược phát triển quốc gia; định hướng phát triển Khu kinh tế cảng biển và thu hút FDI có chọn lọc; ưu tiên các dự án công nghệ cao, bán dẫn, AI, trung tâm dữ liệu, nghiên cứu và phát triển (*R&D*), đổi mới sáng tạo, logistics hiện đại, năng lượng sạch, kinh tế số, kinh tế xanh và các dự án có giá trị gia tăng cao, có khả năng lan tỏa, chuyển giao công nghệ và liên kết với doanh nghiệp trong nước. Để tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá và phân tích chuyên sâu thị trường, đối tác đầu tư tiềm năng nhằm nhận diện xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước; xác định nhóm nhà đầu tư mục tiêu, thị trường mục tiêu phù hợp với định hướng thu hút đầu tư và lợi thế cạnh tranh của tỉnh, làm cơ sở xây dựng kế hoạch tiếp cận, xúc tiến kêu gọi đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

Trong năm 2027, tổ chức nhiều Đoàn công tác với trọng tâm: Trao đổi kinh nghiệm về thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên như Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng; kinh nghiệm về du lịch

nông nghiệp sinh thái, ứng dụng chuyển đổi số, khoa học công nghệ trong quản lý, phát triển nông nghiệp và môi trường, thu hút đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp tại một số tỉnh khu vực Trung du và miền núi phía Bắc như Thái Nguyên, Tuyên Quang. Tiếp tục triển khai một số nội dung hợp tác phát triển nông nghiệp với tỉnh Miyazaki – Nhật Bản và thúc đẩy hợp tác nông nghiệp, tăng cường thúc đẩy phát triển thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản tại Trung Quốc. Thông qua hoạt động của Đoàn công tác, chủ động tiếp cận, kết nối và vận động các nhà đầu tư có tiềm lực nghiên cứu, triển khai các dự án phù hợp với Quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

2. Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư

Quản trị, vận hành Trang thông tin điện tử xúc tiến đầu tư của tỉnh (invest.ninhbinh.gov.vn) và các cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; thường xuyên cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hàn và tiếng Nhật về môi trường đầu tư, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống cơ chế, chính sách, quy hoạch, danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư và các chỉ số phản ánh năng lực điều hành, môi trường kinh doanh của tỉnh. Đồng thời, xây dựng và phát triển các chuyên mục chuyên sâu, tích hợp bản đồ số về quỹ đất, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và các dự án trọng điểm nhằm cung cấp thông tin trực quan, minh bạch, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu cơ hội và triển khai dự án.

Quảng bá hình ảnh, video, phim tài liệu về tiềm năng thế mạnh của Ninh Bình bằng nhiều cách thức đổi mới, phong phú trên báo, đài truyền hình địa phương và Trung ương; trên youtube; zalo, facebook, cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các sở, ban, ngành,... Nội dung truyền thông được thiết kế phù hợp với từng lĩnh vực ưu tiên và từng nhóm nhà đầu tư mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận, quảng bá và xúc tiến đầu tư.

Chủ động tổ chức tiếp xúc, làm việc với các nhà đầu tư, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trong nước, nước ngoài; hỗ trợ khảo sát thực địa, kết nối cơ hội hợp tác và lựa chọn địa điểm đầu tư phù hợp. Đồng thời, hướng dẫn, cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, quy trình, thủ tục đầu tư, tiềm năng thị trường, đối tác và các cơ hội hợp tác trên địa bàn tỉnh; phân công đầu mối chuyên trách theo từng lĩnh vực để đồng hành, hỗ trợ xuyên suốt quá trình nghiên cứu, triển khai và thực hiện dự án, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và cải thiện trải nghiệm của nhà đầu tư.

3. Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư

Nghiên cứu đẩy mạnh việc xác định và tìm hiểu chính xác nhu cầu, mong muốn của nhà đầu tư, doanh nghiệp, từ đó kịp thời đưa ra các chính sách đầu tư hợp lý, phù hợp với định hướng của nhà đầu tư.

Hàng tháng, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư, nhằm trao đổi, lắng nghe ý kiến, kiến nghị, phản hồi; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án đầu tư. Công khai kết quả giải quyết kiến nghị và tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các cam kết của cơ quan nhà nước đối với nhà đầu tư.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ: tổ chức đối thoại chuyên đề định kỳ với nhà đầu tư, doanh nghiệp theo từng lĩnh vực (*bất động sản, đô thị, nhà ở, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, logistics*), theo nhóm quốc gia (*Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, châu Âu*); phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách đầu tư mới ban hành; cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư.

Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư và các thủ tục liên quan theo cơ chế một cửa, một đầu mối; Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình tổ chức hỗ trợ miễn phí hồ sơ thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho tổ chức và cá nhân. Phấn đấu giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đăng ký doanh nghiệp xuống tối thiểu 30% so với quy định, góp phần cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

Chủ động triển khai các giải pháp hỗ trợ và chăm sóc nhà đầu tư hiện hữu, bảo đảm tiếp cận đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách ưu đãi; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án sớm đi vào hoạt động, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và gia tăng hiệu quả đầu tư. Đồng thời, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng minh bạch, ổn định, an toàn, thuận lợi và có tính cạnh tranh cao; đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của chính quyền các cấp, xây dựng chính quyền đồng hành, kiến tạo và phục vụ, tạo dựng niềm tin lâu dài đối với cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư.

4. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động Xúc tiến đầu tư

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác xúc tiến đầu tư, thực hiện và triển khai các giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xác định tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng “Nền tảng số thông minh trong hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình - Ninh Bình IPA Digital” cung cấp dữ liệu đầy đủ, minh bạch và theo thời gian thực phục vụ công tác xúc tiến, thu hút đầu tư.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung và điều chỉnh thông tin về quy hoạch, cơ chế, chính sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, quỹ đất, địa điểm đầu tư, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chức năng và các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, hạ tầng kỹ thuật kết nối (*đường cao tốc, đường sắt tốc độ cao, cảng biển, điện, nước, viễn thông...*); giá thuê đất, điện, nước và các chi phí đầu vào sản xuất, khả năng kết nối đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực.

Xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về các nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược, tập đoàn kinh tế hàng đầu, định chế tài chính, quỹ đầu tư, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức có tiềm năng hợp tác đầu tư; đồng thời xây dựng phương án tiếp cận phù hợp theo từng thị trường, lĩnh vực và địa bàn ưu tiên. Cơ sở dữ liệu tập trung cập nhật thông tin về các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng đầu tư, nhà đầu tư đang nghiên cứu, khảo sát cơ hội đầu tư, doanh nghiệp có tiềm năng tham gia chuỗi cung ứng và công nghiệp hỗ trợ; đồng thời theo dõi, cập nhật nhu cầu hợp tác, đối tác, thị trường và các cơ hội liên kết sản xuất, kinh doanh ...

5. Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư

Rà soát, điều chỉnh danh mục dự án thu hút đầu tư năm 2026 chưa thực hiện thu hút đầu tư, đánh giá đủ điều kiện thực hiện chuyển tiếp sang năm 2027 và cập nhật theo hướng có chọn lọc, ưu tiên các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ bán dẫn, vi mạch, điện tử, trí tuệ nhân tạo, logistics, chuyển đổi số, công nghiệp xanh, công nghiệp tái tạo năng lượng; Ưu tiên các dự án có khả năng lan tỏa, tạo chuỗi giá trị, đóng góp ngân sách và sử dụng hiệu quả tài nguyên, sử dụng tiết kiệm đất và ít thâm dụng lao động. Đặc biệt là các dự án phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, gắn với thế mạnh và tiềm năng của tỉnh hạn chế đưa vào danh mục các dự án chưa đủ thông tin hoặc chưa có điều kiện triển khai.

Đối với mỗi dự án trong danh mục, xây dựng hồ sơ thông tin đầy đủ theo chuẩn quốc tế, (*báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các thủ tục tiếp theo đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh lãng phí, thất thoát và hiệu quả thực hiện dự án phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương...*), bao gồm: vị trí địa lý (*tọa độ GPS, bản*

đồ số), hiện trạng sử dụng đất và tình trạng pháp lý, quy mô diện tích và nhu cầu sử dụng đất, mục tiêu và lĩnh vực đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến, khả năng kết nối hạ tầng giao thông (*khoảng cách đến đường cao tốc, sân bay, cảng biển*), các thông số kỹ thuật, tổng mức đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, khả năng cung cấp điện, nước, nhân lực, các chính sách ưu đãi áp dụng, thời hạn cho thuê đất, thông tin liên hệ đầu mối hỗ trợ thực hiện thủ tục đầu tư. Số hóa toàn bộ hồ sơ dự án, tích hợp lên bản đồ số và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Thiết kế, biên soạn và in ấn tài liệu giới thiệu danh mục dự án theo từng ngành, lĩnh vực (*bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật*); cung cấp kịp thời cho các nhà đầu tư và phục vụ công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; đồng thời phát hành rộng rãi qua các kênh thông tin điện tử.

6. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

Tập trung rà soát, cập nhật, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ tài liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh theo chuẩn quốc tế, gồm: (i) Sổ tay Xúc tiến đầu tư giới thiệu tiềm năng, lợi thế, định hướng quy hoạch và chiến lược thu hút đầu tư của tỉnh Ninh Bình đến năm 2030 (*tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung*).

(ii) Video clip giới thiệu môi trường đầu tư, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư và hình ảnh Ninh Bình là điểm đến đầu tư hấp dẫn; (iii) Tài liệu chuyên đề theo từng lĩnh vực ưu tiên (công nghiệp công nghệ cao, du lịch.

- Di sản, nông nghiệp sinh thái, logistics, khu đô thị; (iv) Hướng dẫn quy trình và thủ tục đầu tư; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư chuyên đề phục vụ thu hút đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm: Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Khu Đại học Nam Cao, Khu công nghệ cao; Nông nghiệp - nông thôn, Du lịch, Văn hóa,...

Toàn bộ ấn phẩm, tài liệu được thiết kế, in ấn đồng bộ về nhận diện thương hiệu, đảm bảo chất lượng; được số hóa (*USB chứa E-book, tờ rơi điện tử tích hợp QR code*) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, các nền tảng mạng xã hội và cung cấp cho nhà đầu tư đến làm việc tại tỉnh.

7. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về công tác xúc tiến đầu tư

Tiếp tục chú trọng công tác đầu tư cho nguồn nhân lực thực thi nhiệm vụ xúc tiến đầu tư. Trong đó, kết hợp các lớp tập huấn và đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, thông tin tuyên truyền và áp dụng khoa học kỹ thuật mới trong công tác xúc tiến đầu tư.

Thành lập đoàn công tác hoặc cử cán bộ tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư của

tỉnh do Bộ Tài chính (*Cục Đầu tư nước ngoài*), các tổ chức xúc tiến đầu tư quốc tế (*JETRO, KOTRA, JICA*) và các cơ quan Trung ương tổ chức, tập trung vào các kỹ năng: tiếp cận và vận động nhà đầu tư nước ngoài; đàm phán và hỗ trợ nhà đầu tư trong suốt vòng đời dự án; phân tích và dự báo xu hướng đầu tư; ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến đầu tư; xúc tiến đầu tư theo chuỗi giá trị và cụm liên kết.

Tăng cường triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm và khảo sát thực tiễn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư; chú trọng học tập mô hình, cách làm hiệu quả tại các địa phương có kết quả nổi bật trong thu hút đầu tư nhằm nâng cao năng lực tham mưu, kỹ năng xúc tiến, hỗ trợ và đồng hành cùng nhà đầu tư, đáp ứng yêu cầu đổi mới, chuyên nghiệp hóa hoạt động xúc tiến đầu tư trong giai đoạn mới.

8. Hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư

Tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh tại các thị trường trọng điểm ở nước ngoài, ưu tiên các quốc gia và vùng lãnh thổ có tiềm năng hợp tác và khả năng thu hút đầu tư cao như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Singapore và các thị trường phù hợp khác.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (*VCCI*), các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (*KCCI, JCCI, EuroCham, AmCham*), các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức xúc tiến đầu tư, thương mại và chính quyền các địa phương đối tác để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đồng thời hỗ trợ tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh tại nước ngoài nhằm tăng cường kết nối, thu hút các nhà đầu tư tiềm năng.

Tăng cường thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; nghiên cứu, ký kết hoặc triển khai các thỏa thuận hợp tác nhằm hỗ trợ hoạt động xúc tiến đầu tư. Tham gia các đoàn công tác xúc tiến đầu tư của UBND tỉnh tại Nhật Bản, Hàn Quốc và các thị trường trọng điểm theo kế hoạch.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nhằm cải cách thủ hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về vị trí, vai trò của công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường xúc tiến và thu hút đầu tư.

Đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo, quản lý theo hướng linh hoạt, chủ động nhưng phải cụ thể, sâu sát; chuyển từ tư duy “cho phép, cấp phép” sang tư duy “phục vụ”; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

- Nâng cao chất lượng công tác đối thoại doanh nghiệp, giải quyết thực chất, dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp, công khai kết quả và theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết các kiến nghị. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ để kịp thời hỗ trợ pháp lý khi doanh nghiệp có yêu cầu.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu, trong đó: thủ trưởng các sở, ban, ngành và chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của đơn vị mình. Người đứng đầu các đơn vị phải năng động, tiên phong trong việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, đồng hành và đối thoại cùng doanh nghiệp để trực tiếp nắm bắt, kịp thời tháo gỡ và giải quyết khó khăn.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

- Tập trung rà soát điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở để thu hút đầu tư nói riêng và thực hiện các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung. Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành nhất là các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đất đai đảm bảo sự đồng bộ công khai minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư có thể triển khai ngay sau khi được cấp chủ trương/GCNDKĐT. Thực hiện công bố, công khai quy hoạch, nhất là quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, chủ trương, chính sách về đất đai, giá các loại đất, các khu đất đã giải phóng mặt bằng, đủ điều kiện cơ sở hạ tầng và các điều kiện khác để đấu giá lựa chọn nhà đầu tư.

- Tập trung đẩy nhanh Quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu kinh tế và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đáp ứng mặt bằng sản xuất, thu hút đầu tư các dự án công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sản xuất, lắp ráp phụ trợ ô tô, linh kiện điện tử, chip bán dẫn, các ngành có giá trị gia tăng cao, nộp ngân sách lớn.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án có vai trò kết nối giao thông liên vùng, kết nối các khu, điểm phục vụ phát triển

sản xuất, du lịch, thúc đẩy giao thương: Nam Định - Hoa Lư, Phủ Lý - Nam Định, Thanh Liêm - Cao Bồ, Kim Sơn - Nho Quan, Cúc Phương - Tràng An; triển khai nhanh mở rộng tuyến đường cao tốc Cao Bồ - Ninh Cơ, Cao Bồ - Mai Sơn; Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng,...

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ rào cản để kinh tế tư nhân thật sự là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Quan tâm hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có được mặt bằng nhanh chóng, thuận lợi sớm đưa dự án vào hoạt động.

Hỗ trợ cung ứng và đào tạo lao động, rà soát quy hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với quy hoạch tỉnh; gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề; hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề để liên kết đào tạo tại tỉnh, trong đó chú trọng các trường kỹ thuật đào tạo kỹ sư phần mềm, công nghệ cao; mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo, tổ chức xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo mới, nâng cao chất lượng từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường trong khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội; tổ chức rà soát nhu cầu lao động của các doanh nghiệp, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực. Khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào hoạt động hợp tác giáo dục đào tạo nhằm trang bị những kiến thức, trình độ khoa học - kỹ thuật cho người lao động.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư cả về nội dung và phương thức thực hiện; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, xây dựng danh sách các nhà đầu tư chiến lược (*trong và ngoài nước*) có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm để chủ động tiếp xúc vận động, kêu gọi đầu tư vào tỉnh.

- Đa dạng hóa, đa phương hóa đối tác thu hút đầu tư; chủ động theo dõi, đánh giá xu hướng dịch chuyển dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam từ một số nước trong khu vực để lựa chọn thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, dịch vụ hiện đại, có nguồn thu lớn tạo đà tăng trưởng kinh tế.

- Mở rộng hợp tác xúc tiến đầu tư với tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, các tỉnh đồng bằng sông Hồng để huy động tối đa nguồn

lực đầu tư; tăng cường liên kết vùng gắn với phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường; liên kết giữa các địa phương tổ chức các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước để thu hút kêu gọi đầu tư.

- Tăng cường liên kết với Bộ, Ngành, Đại sứ quán, tham tán, tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp VCCI, Jica, Jetro, KCCI, Kotra, EuroCham, AmCham ... để quảng bá kêu gọi đầu tư. Thường xuyên tham gia các hội nghị, diễn đàn, hội chợ triển lãm, đây là cơ hội để tiếp xúc với nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, giới thiệu môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút có chọn lọc theo hướng ưu tiên các dự án có công nghệ hiện đại, có hàm lượng tri thức cao, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai. Lựa chọn các nhà đầu tư lớn, tập đoàn kinh tế có uy tín và tiềm lực tài chính để tạo sức lan tỏa trong thu hút đầu tư. Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư lớn, đã có đóng góp cho Tỉnh được mở rộng sản xuất và tiếp tục thực hiện các dự án khác; Kiên quyết không cấp dự án mới cho những nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ hoặc vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư, kinh doanh.

- Chủ động hỗ trợ để nhà đầu tư được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ chính sách ưu đãi theo quy định, đặc biệt là các chính sách thuế, đất đai, hải quan... ngay khi dự án bắt đầu triển khai và trong suốt quá trình hoạt động. Rà soát, sửa đổi bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình: Khuyến công, xúc tiến thương mại... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại, quảng bá, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu nhãn hiệu sản phẩm.

5. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư

- Thực hiện phân công, phân cấp trách nhiệm của chính quyền cấp xã đối với công tác quản lý, theo dõi các dự án đầu tư trên địa bàn; Kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư triển khai nhanh chóng dự án, rút ngắn thời gian xây dựng cơ sở sản xuất, giảm chi phí đồng thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp trên xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm; gắn việc theo dõi, quản lý dự án tại địa bàn là một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp xã.

- Thực hiện tốt khâu thẩm định dự án, nâng cao trách nhiệm của các đơn vị tham gia phối hợp, thời gian tham gia đảm bảo đúng hạn, ý kiến phải rõ ràng, thể hiện rõ quan điểm, đánh giá được đầy đủ về sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn cũng như những tác động, hiệu quả của dự án đối với xã hội. Kiểm soát chặt chẽ việc thẩm định công nghệ, môi trường của các dự án; không thu hút đầu tư đối với các dự án có công nghệ lạc hậu, phát sinh nhiều khí thải, chất thải độc hại. Đối với các dự án đã được chấp thuận chủ

trương nhưng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến đời sống, cần phải thường xuyên rà soát, thanh kiểm tra để có biện pháp xử lý kịp thời, tránh tác động ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp GCNĐKĐT trên địa bàn nhằm tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư; đồng thời kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm, rà soát, phân loại nguyên nhân để đưa ra giải pháp xử lý phù hợp. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành trong việc hậu kiểm, hàng năm tiến hành kiểm tra các dự án có tiến độ hoàn thành trong năm báo cáo để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, xử lý đối với những dự án thực hiện không đúng cam kết hoặc nội dung đã được chấp thuận. Kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, đủ điều kiện thu hồi để tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư mới.

PHẦN II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Sau khi Chương trình xúc tiến đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm lập, thuyết minh, giải trình dự toán kinh phí theo nội dung Chương trình được phê duyệt, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định; đồng thời chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bám sát chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các nhiệm vụ cụ thể và xây dựng chương trình XTĐT của từng cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao tính chủ động trong công tác XTĐT; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc triển khai các nhiệm vụ được giao trong nội dung Chương trình XTĐT.

Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động XTĐT của toàn tỉnh gửi cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tổng hợp.

Ưu tiên dành nguồn lực nghiên cứu, đề xuất danh mục dự án thu hút đầu tư đảm bảo đầy đủ thông tin, báo cáo UBND tỉnh ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư 2026-2030 của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại trong trao đổi cung cấp thông tin; khảo sát thực địa và tiếp đón các nhà đầu tư.

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện và triển khai hiệu quả XTĐT tại chỗ thông qua bám sát, đôn đốc, hỗ trợ các dự án đầu tư; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; rà soát phát hiện các vấn đề bất cập và đề xuất bổ sung hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến quản lý xúc tiến thu hút đầu tư; phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận thông tin nhà đầu tư; phân công đầu mối theo dõi, tổng hợp và gửi thông tin về Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính*).

2. Sở Tài chính

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư và phối hợp thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Chương trình xúc tiến đầu tư, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu, tổ chức thực hiện.

Là đầu mối tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình này; căn cứ nhu cầu, tình hình thực tiễn tham mưu, đề xuất UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính*) sửa đổi, bổ sung chương trình XTĐT năm 2027 đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đặt ra và theo đúng quy định hiện hành.

Phụ lục gửi kèm:

Biểu tổng hợp dự kiến Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2027./.